

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 68/TTr-SYT ngày 02 tháng 4 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung gồm 06 thủ tục hành chính lĩnh vực Trẻ em. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản và lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế. (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Y tế có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết, niêm yết công khai nội dung thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định. Cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để niêm yết, công khai, hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đúng quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, công khai nội dung thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Thời gian hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TRẺ EM</b>				
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc khám bệnh, chữa bệnh các cấp hoặc cơ quan Công an các cấp hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã nơi xảy ra vụ việc	Không quy định	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
2	Chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không quy định	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TRẺ EM</b>				
1	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện/Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã nơi xảy ra vụ việc	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật trẻ em năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> </ul>
2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật trẻ em năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> </ul>
3	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật trẻ em năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy đ</li> </ul>

					ình chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.
4	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật trẻ em năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> </ul>